

BỘ GIÁO DỤC  
Số: 273/QĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 1960

## QUYẾT ĐỊNH

CỦA BỘ GIÁO DỤC 273/QĐ NGÀY 11-7-1960

- Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng Chính phủ ngày 26 và 27-4-60 về chủ trương cải tiến và tăng lương năm 1960.
- Căn cứ nghị định số 25-C P ngày 5-7-1960 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ lương thuộc khu vực hành chính sự nghiệp.
- Sau khi được Bộ Nội vụ thoả thuận;

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1:** Nay định bảng lương cho hiệu trưởng, hiệu phó và Trưởng phó phòng các trường như sau:

#### I- TRƯỜNG HỌC SINH MIỀN NAM VÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG CÓ KÝ TÚC XÁ

| Chức vụ     | Cấp 1                       | Cấp 2 | Cấp 3           |
|-------------|-----------------------------|-------|-----------------|
| Hiệu trưởng | 60đ-70đ-80đ 70đ-80đ-90đ     |       | 80đ - 90đ -100đ |
| hiệu phó    | Chung cho cả cấp I, II, III |       | 60đ - 67đ - 75đ |

#### II- TRƯỜNG BỒ TÚC VĂN HOÁ VÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG LAO ĐỘNG CÓ KÝ TÚC XÁ

|  |  |  |  |
|--|--|--|--|
|  |  |  |  |
|--|--|--|--|

| Chức vụ                  | Cấp I                       | Cấp II                             | Cấp III                                       |
|--------------------------|-----------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------|
| Hiệu trưởng,<br>Hiệu phó | 60đ-70đ-80đ<br><br>không có | 70đ-80đ-90đ<br><br>55đ - 65đ - 75đ | 80đ - 90đ<br><br>-100đ<br><br>65đ - 75đ - 85đ |

### III- TRƯỜNG PHỔ THÔNG KHÔNG CÓ KÝ TÚC XÁ:

| Chức vụ                  | Cấp II                                 | Cấp III                            |
|--------------------------|----------------------------------------|------------------------------------|
| Hiệu trưởng,<br>Hiệu phó | 65đ - 75đ - 85đ<br><br>50đ - 60đ - 70đ | 75đ - 85đ - 95đ<br><br>60đ-70đ-80đ |

### IV- TRƯỜNG SỰ PHẠM TRUNG CẤP, TRƯỜNG BỔ TÚC VĂN HOÁ CÔNG NÔNG TRUNG ƯƠNG, TRƯỜNG NGOẠI NGỮ, TRƯỜNG VĂN HOÁ DÂN TỘC MIỀN NAM, TRƯỜNG SỰ PHẠM MIỀN NÚI TRUNG ƯƠNG:

| Chức vụ     | Hạng I trên 1000<br>học sinh | Hạng II Từ 500<br>- 1000 học sinh | Hạng III dưới<br>500 học sinh |
|-------------|------------------------------|-----------------------------------|-------------------------------|
| Hiệu trưởng | 110 -120 - 130đ              | 100 - 110 - 120đ                  | 85 - 95 - 105đ                |
| Hiệu phó    | 95 - 105 - 115đ              | 85 - 95 - 105đ                    | 70 - 80 - 90đ                 |

### V- TRƯỞNG, PHÓ PHÒNG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC:

| Chức vụ | Phòng TCCB và | Phòng Hành chính |
|---------|---------------|------------------|
|---------|---------------|------------------|